

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 50/2017/DS-ST

Ngày 30-8-2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ban;

Ông Nguyễn Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ba – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2017/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Lê Văn T, sinh năm: 1994, địa chỉ: Đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 515 ngày 04 tháng 7 năm 2017).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976

Trú tại: Khối B, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/7/2017 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V và quá trình giải quyết vụ án ông Lê Văn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 19/07/2014, bà Nguyễn Thị M có ký hợp đồng tín dụng số 20140729-142003-0014 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 23.100.000 (hai mươi ba triệu một trăm ngàn đồng), lãi suất 3,75%/tháng, để tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm thanh toán số tiền là 42.461.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.180.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.161.000 đồng. Thanh toán vào ngày 02 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 02/09/2014.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng 18 lần với số tiền 19.200.000 đồng.

Kể từ ngày 14 tháng 06 năm 2016, bà Nguyễn Thị M đã không thanh toán thêm bất kì khoản nào, dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Vì vậy, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị M thanh lý hợp đồng theo phương thức như sau:

Tổng số tiền bà M phải thanh toán là: 23.135.202đ (hai mươi ba triệu một trăm ba mươi lăm ngàn hai trăm lẻ hai đồng). Trong đó, dư nợ gốc còn lại là 16.388.035đ; lãi: 6.747.167đ (lãi suất tính đến ngày 04/7/2017).

Sau ngày 04/7/2017 đến khi bản án, quyết định của Tòa án buộc bị đơn trả nợ có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng không tính lãi cho bị đơn. Khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nếu bị đơn không thanh toán ngay thì phải chịu lãi chậm thanh toán theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Trong hợp đồng tín dụng có ghi tên của ông Trần Công H và bà Lê Thị Xuân Đ, nhưng chỉ để xác định thông tin của người vay tiền, những người này không có nghĩa vụ dân sự đối với số nợ của bà Mận.

Bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Vào ngày 19/07/2014, bà M có ký hợp đồng tín dụng số 20140729-142003-0014 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 23.100.000 đồng (hai mươi ba triệu một trăm ngàn đồng), lãi suất 3,75%/tháng, vay tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì bà có trách nhiệm thanh toán số tiền là 42.461.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.180.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.161.000 đồng. Thanh toán vào ngày 02 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 02/09/2014. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà đã thanh toán cho Ngân hàng 18 lần với tổng số tiền 19.200.000 đồng.

Do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, con bị tai nạn nên không tiếp tục thanh toán Ngân hàng. Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền là: 23.135.202đ, trong đó: nợ gốc còn lại là 16.388.035đ và lãi phát sinh là 6.747.167đ

thì bà Mận đồng ý với số tiền nợ trên nhưng đề nghị Ngân hàng phân kỳ ra để bà có điều kiện trả nợ.

Trong hợp đồng tín dụng có ghi tên của ông Trần Công H và bà Lê Thị Xuân Đ, nhưng chỉ để xác định thông tin của người vay tiền, những người này không có nghĩa vụ dân sự đối với số nợ của bà M.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; việc chấp hành pháp luật của các đương sự đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Đề nghị về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị M phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ vay tổng cộng là 23.135.202đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

Ngày 19/7/2014, giữa Ngân hàng TMCP V và bà Nguyễn Thị M có ký Hợp đồng tín dụng số 20140729-142003-0014. Theo đó, bà M vay của Ngân hàng số tiền là 23.100.000 (hai mươi ba triệu một trăm ngàn đồng), lãi suất 3,75%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Bà M đã nhận đủ số tiền vay của Ngân hàng. Đây là hợp đồng hợp pháp.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm thanh toán hàng tháng tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng trong 36 tháng với tổng số tiền phải thanh toán là 42.461.000đ. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng thanh toán: 1.180.000đ, tháng cuối cùng thanh toán 1.161.000đ, thanh toán vào ngày 02 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 02/9/2014.

Sau khi vay vốn, bà M đã thanh toán nợ cho Ngân hàng được 18 lần với số tiền 19.200.000đ, trong đó, thanh toán nợ gốc là: 6.711.965đ và thanh toán nợ lãi là: 12.488.035đ. Do bà M không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận, vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà M thanh toán số nợ gốc còn lại là: 16.388.035đ và nợ lãi tính đến ngày 04/7/2017 là: 6.747.167đ. Bà M thừa nhận còn nợ của Ngân hàng số tiền vay cả gốc và lãi như Ngân hàng yêu cầu thanh toán.

Việc bị đơn bà M thừa nhận số nợ mà bên nguyên đơn Ngân hàng đưa ra để yêu cầu trả nợ thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, có căn cứ

xác định bà M còn nợ của Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 23.135.202đ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ vay tổng cộng 23.135.202đ, trong đó: nợ gốc là 16.388.035đ và nợ lãi là 6.747.167đ (lãi suất tính đến ngày 04/7/2017).

Bà M yêu cầu phân kỳ trả nợ nhưng Ngân hàng không chấp nhận và yêu cầu thanh toán một lần. Do bà M vi phạm hợp đồng về thời hạn thanh toán, Ngân hàng có quyền yêu cầu thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của bà M yêu cầu về phân kỳ trả nợ.

Sau ngày 04/7/2017 đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi nợ tiền vay nên không xét. Bị đơn phải chịu lãi chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật Dân sự theo yêu cầu của nguyên đơn.

[2] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với bà Nguyễn Thị M về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị M phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ vay tổng cộng là: 23.135.202đ (hai mươi ba triệu một trăm ba mươi lăm ngàn hai trăm lẻ hai đồng), trong đó: nợ gốc là 16.388.035đ và nợ lãi là 6.747.167đ.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.156.000đ (một triệu một trăm năm mươi sáu ngàn đồng). Ngân hàng Thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 578.000đ (năm trăm bảy mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008521, ngày 05/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong án, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn ;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Sinh